

Số: 12/2024/QĐST- HNGĐ

Kon Rẫy, ngày 24 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Ngọc Ri Đ, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn 4, thị trấn Đ, huyện R, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Chị Y Ng, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn 4, thị trấn Đ, huyện R, tỉnh T.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng H Việt Nam. Địa chỉ: Tòa nhà CC5 - Bán đảo Đ - quận M - Thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng H Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá Ph - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng H huyện R (Theo Quyết định ủy quyền số: 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng H Việt Nam). Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện R, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ngọc Ri Đ và chị Y Ng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Ngọc Ri Đ và chị Y Ng xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không còn yêu thương nhau nữa, nên hai đương sự đi đến thống nhất, thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh, chị đều xác nhận vợ chồng có ba con chung, tên Ngọc Y Tr1, sinh ngày 19 tháng 04 năm 2001, Ngọc Y Tr2, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2008, Ngọc Bảo Duy M, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2013 và thỏa thuận như sau:

+ Giao cháu Ngọc Y Tr2, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2008 cho anh Ngọc Ri Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn theo quyết định của Tòa án cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

+ Giao cháu Ngọc Bảo Duy M, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2013 cho chị Y Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn theo quyết định của Tòa án cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cho nhau.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Còn đối với Ngọc Y Tr1, sinh ngày 19 tháng 04 năm 2001 đã trưởng thành đủ 18 tuổi, có gia đình riêng nên anh Đức và chị Y Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét đề cập đến.

- *Về tài sản chung:* Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

- *Về nợ chung:* Sau khi thụ lý vụ án anh Ngọc Ri Đ đã rút yêu cầu xin chia số tiền nợ chung của vợ chồng. Vì anh Ngọc Ri Đ và chị Y Ng tự thỏa thuận được không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

Ông Ngọc Ri Đ và bà Y Ng đã trả toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi vay cho Ngân hàng H Việt Nam, nên ông Nguyễn Bá Ph là người đại diện theo uỷ quyền không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 5; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm (*Thuận tình ly hôn*) là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) các đương sự phải chịu. Anh Ngọc Ri Đ tự nguyện thỏa thuận chịu toàn bộ số tiền này, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 2.800.000 đồng (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*) anh Đức đã nộp theo biên lai số 0000772 ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, tỉnh T, anh Ngọc Ri Đ được trả lại số tiền 2.650.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Y Ng và Ngân hàng H Việt Nam không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện R;
- TAND tỉnh T;
- Chi cục THADS huyện R;
- UBND thị trấn Đ, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh

